TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:39/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 9 - 2024
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Giám và bà Nguyễn Thị Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:Bà Chu Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lã Thị Thanh H, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn YT, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 3 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lã Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Đình N ngày 27/12/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ anh N ở xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận. Năm 2019 chị và anh N vào

miền Nam làm ăn đến đầu năm 2021 nảy sinh mâu thuẫn giữ hai vợ chồng nguyên nhân do anh N làm ăn thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Tháng 4 năm 2021 chị từ miền Nam ra và về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã HD, huyện TD, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Còn anh N vẫn đi làm ăn trong miền Nam. Trong thời gian sống ly thân cả hai bên đều không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Khánh D, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Vũ Khả H, sinh ngày 20/12/2020. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lã Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Đình N. Về con chung giao các cháu Vũ Hoàng Khánh D, sinh ngày 29/12/2012 và cháu Vũ Khả H, sinh ngày 20/12/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

[1.1].Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã AH, huyện TD nên Tòa án nhân dân huyện TD thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Quá trình thu thập chứng cứ xác định được anh N vẫn có hộ khẩu ở xã AH, huyện TD và đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh N nhiều lần, gia đình anh N đều thông báo cho anh N biết về thời gian Tòa án triệu tập, nhưng bị đơn anh N đều vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị Thanh H và anh Vũ Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân AH, huyện TD nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống qua thu thập chứng cứ từ gia đình anh N và lời trình bày của chị H xác định anh chị có mâu thuẫn do việc làm ăn không thuận lợi và anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, thấy rằng trong thời gian sống ly thân cả hai bên đều không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lã Thị Thanh H được ly hôn với anh Vũ Đình N là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Vũ Hoàng Khánh D, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Vũ Khả H, sinh ngày 20/12/2020. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay anh N đi làm ăn xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu nên cần giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu là phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi và phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên vấn đề cấp dưỡng không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản nợ, khoản có, công sức, đất canh tác: Do anh N vắng mặt nên không có quan điểm, còn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lã Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Đình N

2.Về con chung: Giao cho chị Lã Thị Thanh H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Khánh D, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Vũ Khả H, sinh ngày 20/12/2020. Anh Vũ Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung, khoản có chung, tài sản riêng mà mỗi bên quản lý của nhau; công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lã Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006973 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

5.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự.
- UBND xã AH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc